

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC

NGUYỄN VĂN TRUY

Tổ chức khoa học và thuật ngữ chung bao gồm cả quản lý khoa học và công tác cán bộ. Song, đây chúng tôi muốn tách riêng phạm trù tổ chức để nói đến việc xây dựng cơ cấu tổ chức nhằm tạo ra hệ thống các cơ quan nghiên cứu, cơ quan quản lý và cơ quan phục vụ nghiên cứu theo một quy hoạch chặt chẽ, hợp lý, có chức năng nhiệm vụ rõ ràng, thích hợp với hoàn cảnh xây dựng kinh tế và xã hội ở nước ta. Việc lựa chọn mô hình để xây dựng một phương án tổ chức tối ưu, phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh kinh tế-xã hội của một nước, bao giờ cũng được đặt ra trong việc xây dựng chính sách khoa học và kỹ thuật của nước đó. Đối với nước ta, nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật đã nói rõ: “Phần đầu xây dựng thành công nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có trình độ hiện đại, bao gồm khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, có cơ cấu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của nước ta”. Căn cứ vào phương hướng trên, Bộ chính trị đề ra yêu cầu tổ chức lại hệ thống các cơ quan nghiên cứu và triển khai trên nguyên tắc phân công hợp lý về chức năng và nhiệm vụ. Bộ Chính trị cũng đề ra việc thành lập Viện hàn lâm khoa học Việt Nam là cơ quan nghiên cứu khoa học cao nhất của Nhà nước, có chức năng nghiên cứu cơ bản các khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đồng thời phụ trách những hướng nghiên cứu có triển vọng trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, khoa học và kỹ thuật của đất nước.

Trên cơ sở Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật, ở Hội nghị khoa học này, chúng ta có thể đề cập đến ba khía cạnh có liên quan đến tổ chức khoa học:

1. Trên phạm vi cả nước, chúng ta có thể nhìn lại hệ thống các viện nghiên cứu khoa học nói chung, các viện nghiên cứu về khoa học xã hội nói riêng, trong đó có các viện trực thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, đề xuất với Trung ương biện pháp kiện toàn hệ thống cơ quan nghiên cứu và triển khai phù hợp với nguyên tắc phân công hợp lý về chức năng nhằm tạo ra những điều kiện để thực hiện các mục tiêu của chính sách khoa học và kỹ thuật của Đảng. Hiện nay, cả nước ta có 165 viện nghiên cứu trong đó có 3 viện nghiên cứu về khoa học xã hội, gồm cả nghiên cứu cơ bản nghiên cứu ứng dụng và triển khai. Riêng Ủy ban Khoa học xã hội Việt nam có 17 Viện nghiên cứu, vừa nghiên cứu chuyên ngành, vừa nghiên cứu tổng hợp theo khu vực hoặc vùng lãnh thổ. Làm thế nào để sắp xếp lại cho hợp lý, xác định tỷ lệ thích hợp giữa các khu vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai để trên cơ sở đó thiết lập những cơ sở nghiên cứu, thành lập Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam là vấn đề không đơn giản cũng không phải là quyền hạn chúng ta. Song, với tư

cách những nhà nghiên cứu và người quản lý khoa học xã hội, chúng ta nên đề xuất những kiến trên cơ sở nghiên cứu những nguyên tắc tổ chức khoa học và kinh nghiệm nghiên cứu và quản lý khoa học của mỗi chúng ta.

Đối với khoa học xã hội, vì những đặc điểm riêng của nó, vừa là cơ quan khoa học, vừa là công cụ của Đảng, một bộ phận hữu cơ trong lãnh đạo tư tưởng, quan điểm và xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, cho nên, trong phạm vi nào đó, hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động của nó cũng khác với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Chính vì sự khác nhau đó, khiến chúng ta phải suy nghĩ đến việc xây dựng một mô hình quản lý cũng như việc xác lập các mối quan hệ giữa các cơ quan nghiên cứu với các cơ quan của Đảng và Nhà nước khác với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Ngay của khi viện Hàn lâm khoa học Việt Nam ra đời, lúc đó khoa học xã hội và khoa học tự nhiên đã được hợp nhất trong một tổ chức chung với sự lãnh đạo tập trung và thống nhất, các viện nghiên cứu khoa học xã hội vẫn tồn tại những cơ chế hoạt động riêng chứ không thể rập khuôn như các cơ quan nghiên cứu về khoa học tự nhiên. Vì vậy, khi bàn đến việc xây dựng hệ thống các viện nghiên cứu trong phạm vi cả nước, chúng ta không nên quên đặc điểm và đặc thù của các khoa học xã hội so với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Đó cũng là kinh nghiệm của nhiều nước anh em khi xây dựng các cơ quan khoa học và chế định chính sách khoa học.

2. Trong phạm vi một loại hình tổ chức cụ thể như các ngành khoa học xã hội, cũng có nhiều vấn đề đặt ra về phương diện cơ cấu tổ chức. Về phương pháp luận mà nói, thì bất cứ tổ chức nào cũng phải đảm bảo tính hệ thống, tính bao quát đồng thời không mất tính cụ thể, đảm bảo những nguyên tắc chung nhất nhưng lại không được bỏ qua những chi tiết tưởng như vụn vặt. Ở trên, chúng tôi muốn các đồng chí suy nghĩ đến hệ thống tổ chức khoa học trong phạm vi quốc gia.

Trong hệ thống tổ chức của một cơ sở nghiên cứu như Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam cũng có ba loại hình tổ chức: cơ quan quản lý, viện nghiên cứu là cơ quan phục vụ nghiên cứu. Bên cạnh ba loại hình trên có các hội đồng khoa học, hội đồng Ủy ban, hội đồng biên tập, hội đồng xuất bản, các tạp chí khoa học, hệ thống tin khoa học... Bên cạnh đó, còn có các hội khoa học, các tổ chức của Đảng và các đoàn thể quần chúng. Tất cả các tổ chức ấy đều cần thiết, gắn bó với nhau tạo nên một cơ thể khoa học thống nhất. Vấn đề đặt ra là phải biết cấu tạo các tổ chức ấy như thế nào cho hợp lý, phù hợp với đặc điểm của cơ quan nghiên cứu khoa học, đồng thời cùng phải biết xác định những mối quan hệ theo chức năng của các tổ chức ấy với nhau theo mối quan hệ ngang hoặc mối quan hệ dọc để tạo nên hiệu lực của tổ chức. Kinh nghiệm nhiều năm ở Ủy ban ta cho hay rằng, các tổ chức có thể gọi là ở cấp trung gian giữa Trung ương với các viện nghiên cứu này tuy không trực tiếp tạo ra sản phẩm khoa học, nhưng lại giữ vai trò hết sức quan trọng không có nó thì sự tồn tại của các viện nghiên cứu sẽ trở nên vô nghĩa, nhưng nếu bản thân các tổ chức có chức năng quản lý ấy yếu kém, thiếu đồng bộ thì cũng không phát huy được tác dụng tích cực của các viện nghiên cứu. Bởi vì, các viện nghiên cứu là nơi thực hiện các chương trình, kế hoạch nghiên cứu, hay nói theo thuật ngữ khoa học thì đó là nơi tạo ra kết quả R + D. Về vấn đề này, Giáo sư tiến sĩ Vas-Zotán Péter nói: Nếu như R + D này có kết quả không tốt thì sẽ có không có tất cả các giai đoạn tiếp sau nữa.

Nhưng nếu các giai đoạn R+D là rất tốt, song do sự quản lý tồi, thì cũng không có các giai đoạn sau, nghĩa là sự quản lý tồi làm mất tất cả các thành quả của nghiên cứu khoa học”.

3. Sau cùng chúng ta phải nói đến tầm quan trọng của các viện nghiên cứu. Có thể nói, trong hệ thống tổ chức khoa học, các viện nghiên cứu có vị trí quan trọng nhất, vì không có nó sẽ không có R+D và cũng sẽ không có các giai đoạn tiếp theo nghĩa là không có gì cả. Vì vậy, việc tìm kiếm những mô hình tổ chức các viện nghiên cứu như thế nào để tạo ra những giá trị khoa học cao nhất luôn luôn đặt ra cho các cơ quan khoa học. Viện nghiên cứu không chỉ là nơi tạo ra giá trị R + D, mà còn là nơi đào tạo cán bộ, nơi ứng dụng, thậm chí triển khai kết quả nghiên cứu vào cuộc sống. Đối với khoa học xã hội, hai chức năng nghiên cứu cơ bản và đào tạo cán bộ đã quá rõ, còn chức năng thứ ba, chức năng ứng dụng chỉ có trách nhiệm phần nào thể hiện trên các tạp chí khoa học. Để đánh giá kết quả nghiên cứu của các viện với chức năng chủ yếu là nghiên cứu cơ bản, không thể chỉ căn cứ vào số ít công trình và tạp chí khoa học, mà phải thấy tác động của nó ngoài xã hội, thể hiện trong việc sử dụng các kết quả nghiên cứu nhằm ứng dụng và triển khai những nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế-xã hội. Chính vì vậy đối với khoa học xã hội, giai đoạn tiếp theo R + D là vô cùng quan trọng, mà giai đoạn ấy lại không thuộc trách nhiệm của các viện nghiên cứu. Đó là trách nhiệm của các cơ quan quản lý khoa học cấp trên, cơ quan của Đảng và Nhà nước ở cấp Trung ương. Ở đây, chúng ta muốn nói đến mối quan hệ của các viện nghiên cứu khoa học xã hội không chỉ với các cơ sở bên dưới, mà chủ yếu với các cơ quan của Đảng và Nhà nước cấp trên. Đó là chỗ khác nhau giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chính chỗ khác nhau đó đã quy định tính đặc thù trong quản lý khoa học xã hội mà chúng tôi sẽ nói ở phần sau.

Về mô hình tổ chức các viện nghiên cứu, vai trò các phòng, ban chuyên ngành, các nhóm công trình, cũng như sự kết hợp giữa nghiên cứu liên ngành và chuyên ngành...., tại hội nghị này, các đồng chí sẽ nghe các báo cáo khoa học của các nhà nghiên cứu qua kinh nghiệm bản thân sẽ đề xuất nhiều ý kiến lý thú. Chúng tôi sẽ không nhắc lại ở đây. Điều chúng tôi muốn lưu ý hội nghị là nên quan tâm thêm đến việc tổ chức các viện liên ngành tổng hợp và các viện nghiên cứu theo khu vực hoặc theo vùng lãnh thổ. Theo chúng tôi, các loại viện nói trên đang gặp khó khăn trong việc tổ chức nghiên cứu kết hợp giữa chuyên ngành và đề tài khu vực hoặc giữa các viện ở Trung ương với các viện ở địa phương.

Khi nói đến tổ chức khoa học, ở trên chúng ta đã đề cập đến quản lý khoa học. Bởi vì trong tổ chức khoa học có hệ thống quản lý khoa học, từ Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đến các cơ quan quản lý của các ngành, các địa phương.

Ở đây, chúng tôi muốn nói đến cơ chế quản lý khoa học, việc xác định các mối quan hệ có tính chất ngôi thứ giữa các tổ chức với nhau, đặc biệt là giữa Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước với Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam với tư cách là cơ quan quản lý khoa học. Trong cơ chế quản lý khoa học, còn phải nói đến hệ thống chỉ đạo và điều khiển các hoạt động khoa học từ trung ương đến các ngành và từ các ngành xuống các địa phương. Đặc biệt đối với khoa học xã hội, như đã nói trên, vì tính đặc thù của nó cho nên cơ chế quản lý cũng khác với các khoa học khác. Thật là sai lầm nếu áp dụng một cách máy móc cơ chế và phương pháp quản lý khoa học tự nhiên

vào khoa học xã hội, hoặc ngược lại. Song, tìm được cơ chế quản lý như thế nào cho thích hợp với mỗi ngành khoa học lại không đơn giản. Chúng tôi hy vọng, ở hội nghị này vấn đề cơ chế quản lý khoa học đối với khoa học xã hội sẽ được sáng tỏ hơn.

Quản lý khoa học còn là việc xác định các cơ chế hoạt động cụ thể thực hiện các mục tiêu khoa học như công tác dự báo chiến lược khoa học, việc thực hiện kế hoạch hóa trong khoa học, việc cấp kinh phí, chế độ đánh giá và khen thưởng đối với công trình khoa học, quy chế lao động ở cơ quan khoa học và nói chung là việc điều hành các hoạt động khoa học. Tất cả những vấn đề trên đang đặt ra rất cấp thiết đối với Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và chắc chắn đối với nhiều cơ quan khác. Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 6 vừa rồi sẽ giúp chúng ta làm sáng tỏ thêm những vấn đề quan trọng nói trên. Đặc biệt vấn đề kế hoạch hóa là công cụ hết sức quan trọng của quản lý khoa học, sẽ có những báo cáo khoa học đi sâu vào vấn đề này.